**LUYỆN TỪ VÀ CÂU : CHỦ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.

- Xác định được chủ ngữ trong câu; tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng chủ ngữ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học vào để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Khuyến khích HSKT tham gia các hoạt động cùng các bạn.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, MT, TV

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV hỏi: ở lớp 2,3 các em đã học các kiểu câu nào?- GV Hôm nay, chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về cấu tạo các kiểu câu đó, trước hết là tìm hiểu về một thành phần chính trong câu: Chủ ngữ- GV dẫn dắt vào bài mới. | -Kiểu câu Ai làm gì?, Ai là gì?, Ai thế nào?- HS chú ý lắng nghe.**-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.** **2.1. Tìm hiểu tác dụng của bộ phận câu được in đậm (bài tập 1)****Bài 1: Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp đọc thầm và suy nghĩ làm vở bài tập.-Gv chiếu bài tập 1, mời 3HS xếp các bộ phận in đậm vào nhóm thích hợp:+ Bộ phận cho biết sự vật được giới thiệu trong câu là ai( con gì, cái gì..):+ Bộ phận cho biết sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai( con gì, cái gì..):+ Bộ phận cho biết sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai( con gì, cái gì..):- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV mời HS trả lời CH - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và sư nghĩ làm bài-3HS lên bảng làm bài tập.+ ánh nắng+Mấy chú bé+Con thỏ trắng này- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS trả lời: Các bộ phận in đậm nói trên trả lời cho câu hỏi Ai? (mấy chú bé); con gì?(con thỏ trắng này), Cái gì? (ánh nắng)- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về chủ ngữ.+ Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là chủ ngữ.+ Vậy các em cho cô biết chủ ngữ là gì?- GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:***Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? Mà ác em vừa được học là một thành phần chính của câu, gọi là chủ ngữ. Câu phải có chủ ngữ thì mới thể hiện được một ý trọn vẹn, mới dễ hiểu.*** | - Hs lắng nghe câu hỏi.- Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.- 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài tập 1 Tìm chủ ngữ trong câu (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm chủ ngữ trong mỗi câu trong đoạn văn sau:*Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân hình chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm chủ ngữ trong câu sau:+ ***Chú chuồn chuồn nước /*** *mới đẹp làm sao!* ***Màu vàng trên lưng chú*** */ lấp lánh.* ***Bốn cái cánh*** */ mỏng như giấy bóng.* ***Hai con mắt /*** *long lanh như thủy tinh.* ***Thân hình chú*** */ nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó (làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.+ HS làm bài vào vở.VD: **Em** / thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, ăn uống đủ chất để nâng cao sức khỏe.+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số câu trong đó có chủ ngữ và các câu không có chủ ngữ.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào là chủ ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |